

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ  
TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 29



### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Cần	Chủ tịch
Ông Lê Trường Kỳ	Thành viên
Ông Hoàng Ngọc Lộc	Thành viên
Ông Lê Huy Đông	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Khương Tịnh	Trưởng ban
Ông Huỳnh Nguyên Văn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Cần	Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Lộc	Phó Giám đốc
Bà Trương Thị Hào	Phó Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung, thành viên của RSM Quốc tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

76-78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong báo cáo kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



**Nguyễn Văn Cần**  
**Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017





RSM Vietnam

Văn phòng Miền Trung  
197 Lê Đình Lý, Phường Hòa Thuận Tây  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T +84236 363 3334  
F +84236 363 3334

[www.rsm.com.vn](http://www.rsm.com.vn)

Số 09C/BCSX/2017-RSMMT

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, được lập ngày 14 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### *Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 22 tháng 04 năm 2017 đã thông qua phương án chuyển số tiền 6.000.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức cho các cổ đông (Trong đó: số dư quỹ đầu tư phát triển hình thành từ khoản miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần 2.069.586.200 đồng, số tiền còn lại 3.930.413.800 đồng được hình thành từ lợi nhuận sau thuế trích lập sau khi đã chuyển sang công ty cổ phần theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm). Việc chuyển số tiền trên từ quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức cho các cổ đông là chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

36  
CC  
: TO  
4 V  
CHI  
HIỆP  
VÀI

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

***Kết luận ngoại trừ***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



---

**Trần Dương Nghĩa**

**Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
1309-2016-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam  
– Chi nhánh miền Trung**

*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017*

*Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>27.916.389.962</b>	<b>24.852.500.390</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.2</b>	<b>4.259.414.691</b>	<b>12.321.869.526</b>
1. Tiền	111		1.259.414.691	921.869.526
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	11.400.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>4.3</b>	-	<b>2.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	2.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.682.237.458</b>	<b>1.233.381.061</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.4	2.354.299.885	1.166.520.816
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	55.042.356
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	355.185.924	43.128.889
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(31.311.000)	(31.311.000)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	4.062.649	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.8</b>	<b>20.974.737.813</b>	<b>9.273.619.010</b>
1. Hàng tồn kho	141		20.974.737.813	9.273.619.010
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	<b>23.630.793</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	-	23.630.793
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29.421.470.526</b>	<b>29.019.158.359</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.046.793.989</b>	<b>20.133.956.988</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	3.825.280.630	3.912.443.629
Nguyên giá	222		14.177.254.785	14.029.254.785
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.351.974.155)	(10.116.811.156)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	16.221.513.359	16.221.513.359
Nguyên giá	228		16.221.513.359	16.221.513.359
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>4.12</b>	<b>8.135.903.128</b>	<b>8.677.996.741</b>
1. Nguyên giá	231		21.921.996.540	21.921.996.540
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(13.786.093.412)	(13.243.999.799)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.068.290.908</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	1.068.290.908	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>170.482.501</b>	<b>207.204.630</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.13	170.482.501	207.204.630
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>57.337.860.488</b>	<b>53.871.658.749</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>21.379.612.825</b>	<b>8.793.798.880</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>20.593.000.949</b>	<b>7.512.002.404</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.14	18.190.688.240	5.939.829.068
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		280.305.773	4.306.495
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	560.137.634	737.103.950
4. Phải trả người lao động	314		-	147.893.774
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	497.955.701	505.992.646
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	777.025.637	145.441.778
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		286.887.964	31.434.693
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>786.611.876</b>	<b>1.281.796.476</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.16	786.611.876	1.281.796.476
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>35.958.247.663</b>	<b>45.077.859.869</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.18</b>	<b>35.958.247.663</b>	<b>45.077.859.869</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.707.300.000	2.707.300.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		589.937.598	6.285.694.321
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.661.010.065	6.084.865.548
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.661.010.065	6.084.865.548
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>57.337.860.488</b>	<b>53.871.658.749</b>



Nguyễn Văn Cần  
Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017

Lê Mạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh  
Người lập



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.19	34.570.683.566	33.846.151.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.20	91.821.460	13.859.240
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		34.478.862.106	33.832.291.853
4. Giá vốn hàng bán	11	4.21	24.975.324.429	23.853.577.594
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.503.537.677	9.978.714.259
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.22	218.762.367	378.492.942
7. Chi phí tài chính	22	4.23	33.297.534	2.040.372
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		33.297.534	2.040.372
8. Chi phí bán hàng	25	4.24	4.996.657.536	6.182.588.221
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.25	1.349.523.440	1.372.975.521
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.342.821.534	2.799.603.087
11. Thu nhập khác	31	4.26	72.075.298	112.218.574
12. Chi phí khác	32	4.27	33.000.501	29.512.505
13. Lợi nhuận khác	40		39.074.797	82.706.069
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.381.896.331	2.882.309.156
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.29	682.979.266	569.907.347
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.698.917.065	2.312.401.809
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	855	732
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	855	732



Nguyễn Văn Cần  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017

Lê Mạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>3.381.896.331</b>	<b>2.882.309.156</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		777.256.612	921.051.034
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(217.040.367)	(404.800.713)
Chi phí lãi vay	06		33.297.534	2.040.372
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>3. trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>3.975.410.110</b>	<b>3.400.599.849</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.468.354.493)	(1.832.684.751)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.701.118.803)	(8.968.926.124)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		12.184.788.372	4.115.500.361
Tăng giảm chi phí trả trước	12		36.722.129	45.691.148
Tiền lãi vay đã trả	14		(33.297.534)	(2.040.372)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(729.205.124)	(732.307.897)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(179.876.000)	(163.510.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.085.068.657</b>	<b>(4.137.677.786)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và				
1. các tài sản dài hạn khác	21		(1.034.950.908)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và				
2. các tài sản dài hạn khác	22		-	70.706.364
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ				
3. của đơn vị khác	24		2.000.000.000	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	490.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		260.169.256	335.323.237
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.225.218.348</b>	<b>896.029.601</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		4.700.000.000	1.311.668.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.700.000.000)	(1.311.668.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(11.372.741.840)	(4.047.181.491)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(11.372.741.840)</b>	<b>(4.047.181.491)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(8.062.454.835)</b>	<b>(7.288.829.676)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.321.869.526	16.969.336.118
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>				
<b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>4.259.414.691</b>	<b>9.680.506.442</b>



Nguyễn Văn Căn  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017

Lê Mạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh  
Người lập



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 24 tháng 05 năm 2004, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400465793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 16 tháng 01 năm 2014.

Ngày 21 tháng 10 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 635/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 09 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 30.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Văn Cẩn	Việt Nam	7.143.950.000	23,81	7.143.950.000	23,81
Ông Thái Văn May	Việt Nam	3.516.900.000	11,72	3.516.900.000	11,72
Ông Lê Trường Kỳ	Việt Nam	6.245.800.000	20,82	6.245.800.000	20,82
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Việt Nam	5.000.000.000	16,67	5.000.000.000	16,67
Vốn góp của các cổ đông khác		8.093.350.000	26,98	8.093.350.000	26,98
<b>Cộng</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 76-78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 121 người (31 tháng 12 năm 2016 là: 118).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm;
- In ấn. Chi tiết: in ấn sách giáo khoa, biểu mẫu, hồ sơ sổ sách phục vụ ngành giáo dục và in bao bì giấy nhựa. In gia công, tham gia khai thác các loại ấn phẩm khác;



### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, dụng cụ nghe nhìn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh, kho;
- Sản xuất đồ chơi, trò chơi. Chi tiết: sản xuất đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: sản xuất trang thiết bị cho phòng thí nghiệm;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Chi tiết: sản xuất dụng cụ nghe nhìn;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: sản xuất thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm dạy học, sản phẩm điện tử;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: bán buôn đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm vi tính dạy học, sản phẩm điện tử. Xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa phẩm giáo dục, văn phòng phẩm, thiết bị vi tính, điện tử, giấy in các loại;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: thiết kế mỹ thuật, tạo mẫu;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: nhận ủy thác mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: tư vấn cho ngành giáo dục về công tác sách và thiết bị trường học, tham gia hỗ trợ chuyên môn và phát triển công tác sách, thiết bị, thư viện nhà trường.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
1	Nhà sách Đà Nẵng	76 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
2	Nhà sách Đà Nẵng 3	409 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
3	Nhà sách Hòa Khánh	812 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
4	Nhà sách Cẩm Lệ	42 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
5	Nhà sách Thanh Khê	722 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
6	Nhà in	98 Núi Thành, Phường Hòa Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2016.

**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

**4.1. Tính thời vụ hoặc tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ**

Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào lịch khai giảng và kết thúc năm học mới nên doanh thu bán hàng sẽ phát sinh tập trung nhiều vào quý 2 và quý 3 của niên độ.

**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	24.359.983	95.743.640
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.235.054.708	826.125.886
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	11.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.259.414.691</b>	<b>12.321.869.526</b>

**4.3. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH TM & DV Thịnh Anh	453.442.038	-
Công ty TNHH TM và DV Tân Tây Lan	384.266.600	291.452.252
Công ty TNHH MTV ABLINE	22.000.040	129.477.754
Công ty In và Quảng cáo Hoa Huân	-	131.750.000
Các khách hàng khác	1.494.591.207	613.840.810
<b>Cộng</b>	<b>2.354.299.885</b>	<b>1.166.520.816</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu người lao động	85.439.254	-	-	-
Lãi dự thu	-	-	43.128.889	-
Phải thu các cửa hàng	232.746.670	-	-	-
Phải thu khác	37.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>355.185.924</b>	<b>-</b>	<b>43.128.889</b>	<b>-</b>

**4.6. Tài sản thiếu chờ xử lý**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Hàng hóa	4.062.649	-
<b>Cộng</b>	<b>4.062.649</b>	<b>-</b>

**4.7. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	31.311.000	-	31.311.000	-
<b>Cộng</b>	<b>31.311.000</b>	<b>-</b>	<b>31.311.000</b>	<b>-</b>

Ban Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì khách hàng này đã ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục đóng mã số thuế.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2017 VND			Tại ngày 01/01/2017 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Sông Hồng Đà Nẵng	31.311.000	-	Trên 3 năm	31.311.000	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>31.311.000</b>	<b>-</b>		<b>31.311.000</b>	<b>-</b>	

**4.8. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	533.672.692	-	540.403.821	-
Thành phẩm	89.787.992	-	103.485.214	-
Hàng hóa	20.351.277.129	-	8.629.729.975	-
<b>Cộng</b>	<b>20.974.737.813</b>	<b>-</b>	<b>9.273.619.010</b>	<b>-</b>

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ là 0 VND.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối kỳ là 0 VND.

**4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Xây dựng nhà sách tại 722 Trần Cao Vân, Đà Nẵng	1.068.290.908	-
<b>Cộng</b>	<b>1.068.290.908</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

76-78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	6.886.437.468	4.327.308.507	2.661.352.456	154.156.354	14.029.254.785
Mua trong kỳ	-	148.000.000	-	-	148.000.000
Tăng khác	-	-	-	-	-
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>6.886.437.468</b>	<b>4.475.308.507</b>	<b>2.661.352.456</b>	<b>154.156.354</b>	<b>14.177.254.785</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	4.085.512.501	4.243.899.145	1.633.243.156	154.156.354	10.116.811.156
Khấu hao trong kỳ	111.348.262	28.536.451	95.278.286	-	235.162.999
Tăng khác	-	-	-	-	-
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>4.196.860.763</b>	<b>4.272.435.596</b>	<b>1.728.521.442</b>	<b>154.156.354</b>	<b>10.351.974.155</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	2.800.924.967	83.409.362	1.028.109.300	-	3.912.443.629
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>2.689.576.705</b>	<b>202.872.911</b>	<b>932.831.014</b>	<b>-</b>	<b>3.825.280.630</b>

Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2017 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.689.576.705 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 7.759.159.753 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2017	16.221.513.359	16.221.513.359
Mua trong kỳ	-	-
Giảm khác	-	-
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>16.221.513.359</b>	<b>16.221.513.359</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2017	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	-
Giảm khác	-	-
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2017	16.221.513.359	16.221.513.359
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>16.221.513.359</b>	<b>16.221.513.359</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 5.330.204.600 VND.

**4.12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại ngày 30/06/2017 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê:				
Nguyên giá:				
Nhà	21.921.996.540	-	-	21.921.996.540
<b>Cộng</b>	<b>21.921.996.540</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>21.921.996.540</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Nhà	13.243.999.799	542.093.613	-	13.786.093.412
<b>Cộng</b>	<b>13.243.999.799</b>	<b>542.093.613</b>	<b>-</b>	<b>13.786.093.412</b>
Giá trị còn lại:				
Nhà	8.677.996.741	-	542.093.613	8.135.903.128
<b>Cộng</b>	<b>8.677.996.741</b>	<b>-</b>	<b>542.093.613</b>	<b>8.135.903.128</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 7.478.955.259 VND.

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 6.315.095.373 VND



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị đang ghi sổ.

**4.13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Chi phí thuê đất	38.640.904	71.761.686
Công cụ dụng cụ xuất dùng	110.940.912	135.442.944
Bảng hiệu	20.900.685	-
<b>Cộng</b>	<b>170.482.501</b>	<b>207.204.630</b>

**4.14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	3.482.541.874	3.482.541.874	-	-
Công ty TNHH MTV DVVH Khang Việt	711.880.258	711.880.258	691.850.863	691.850.863
Công ty CP Sách và Thiết bị GD Miền Trung	2.105.810.210	2.105.810.210	100.764.885	100.764.885
Phải trả cho các đối tượng khác	11.890.455.898	11.890.455.898	5.147.213.320	5.147.213.320
<b>Cộng</b>	<b>18.190.688.240</b>	<b>18.190.688.240</b>	<b>5.939.829.068</b>	<b>5.939.829.068</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**76-78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2017		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2017	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	66.981.405	359.617.081	503.835.692	-	211.200.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	477.818.076	682.979.266	729.205.124	-	524.043.934
Thuế thu nhập cá nhân	-	15.338.153	629.649.130	592.540.184	23.630.793	1.860.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	110.773.950	110.773.950	-	-
Các khoản phí, lệ phí	-	-	8.000.000	8.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>560.137.634</b>	<b>1.791.019.427</b>	<b>1.944.354.950</b>	<b>23.630.793</b>	<b>737.103.950</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.16. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ngắn hạn:		
Tài sản thừa chờ giải quyết	4.599.833	-
Kinh phí công đoàn BHXH, BHYT, BHTN	28.399.720	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	14.941.388	632.988
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	486.684.600	20.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	61.060.096	33.801.936
	181.340.000	91.006.854
<b>Cộng</b>	<b>777.025.637</b>	<b>145.441.778</b>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	786.611.876	1.281.796.476
<b>Cộng</b>	<b>786.611.876</b>	<b>1.281.796.476</b>

**4.17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Doanh thu nhận trước hoạt động cho thuê nhà	446.292.488	461.049.736
Doanh thu chưa thực hiện khác	51.663.213	44.942.910
<b>Cộng</b>	<b>497.955.701</b>	<b>505.992.646</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

76-78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.18. Vốn chủ sở hữu**

**4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND		
Số dư tại ngày 01/01/2016	30.000.000.000	2.707.300.000	6.047.672.930	4.680.427.821	43.435.400.751	
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	2.312.401.809	2.312.401.809	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	238.021.391	(238.021.391)	-	
Chia cổ tức	-	-	-	(4.284.000.000)	(4.284.000.000)	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(158.406.430)	(158.406.430)	
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(33.600.000)	(33.600.000)	
<b>Số dư tại ngày 30/06/2016</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.707.300.000</b>	<b>6.285.694.321</b>	<b>2.278.801.809</b>	<b>41.271.796.130</b>	
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	3.839.663.739	3.839.663.739	
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(33.600.000)	(33.600.000)	
<b>Số dư tại ngày 01/01/2017</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.707.300.000</b>	<b>6.285.694.321</b>	<b>6.084.865.548</b>	<b>45.077.859.869</b>	
Tăng vốn trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	-	
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	2.698.917.065	2.698.917.065	
Chuyển quỹ ĐTPT sang LNST (*)	-	-	(6.000.000.000)	6.000.000.000	-	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	304.243.277	(304.243.277)	-	
Chia cổ tức	-	-	-	(11.400.000.000)	(11.400.000.000)	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(380.622.271)	(380.622.271)	
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(37.907.000)	(37.907.000)	
<b>Số dư tại ngày 30/06/2017</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.707.300.000</b>	<b>589.937.598</b>	<b>2.661.010.065</b>	<b>35.958.247.663</b>	

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

(\*) Trong 06 tháng đầu năm 2017, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng đã thực hiện việc chuyển quỹ đầu tư phát triển vào nguồn lợi nhuận sau thuế số tiền 6.000.000.000 đồng, để chia cổ tức cho các cổ đông. Trong đó: số dư quỹ đầu tư phát triển hình thành từ khoản miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần 2.069.586.200 đồng, số tiền còn lại 3.930.413.800 đồng được hình thành từ lợi nhuận sau thuế trích lập sau khi đã chuyển sang công ty cổ phần theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm.

**4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ông Nguyễn Văn Cần	7.143.950.000	7.143.950.000
Ông Thái Văn May	3.516.900.000	3.516.900.000
Ông Lê Trường Kỳ	6.245.800.000	6.245.800.000
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	8.093.350.000	8.093.350.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn góp tại ngày 01/01/2017	30.000.000.000	30.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
<b>Vốn góp tại ngày 30/06/2017</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**4.18.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	3.000.000	3.000.000
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	3.000.000	3.000.000
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.18.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.698.917.065	2.312.401.809
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST)	134.945.853	115.620.090
Lãi/(Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	2.563.971.212	2.196.781.719
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>855</b>	<b>732</b>

**4.18.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.698.917.065	2.312.401.809
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	134.945.853	115.620.090
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN	-	-
Lãi/(Lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.563.971.212	2.196.781.719
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>855</b>	<b>732</b>

**4.18.7. Cổ tức**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 22 tháng 04 năm 2017 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2016 bằng tiền với tỷ lệ 38% trên vốn điều lệ; ngày đăng ký cuối cùng là ngày 23/05/2017 và thực hiện chi trả từ ngày 01/06/2017.

**4.18.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2017	6.285.694.321
Trích trong kỳ	304.243.277
Chi trong kỳ	(6.000.000.000)
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>589.937.598</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu:		
Doanh thu bán hàng	30.131.068.308	29.309.753.755
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	4.439.615.258	4.536.397.338
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.570.683.566</b>	<b>33.846.151.093</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục [4.33]	1.100.000	1.900.000

**4.20. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hàng bán bị trả lại	91.821.460	13.859.240
<b>Cộng</b>	<b>91.821.460</b>	<b>13.859.240</b>

**4.21. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	22.898.785.547	22.771.591.974
Giá vốn của thành phẩm đã bán	929.113.766	730.510.999
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.147.425.116	351.474.621
<b>Cộng</b>	<b>24.975.324.429</b>	<b>23.853.577.594</b>

**4.22. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	217.040.367	242.669.349
Lãi bán các khoản đầu tư	-	35.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	56.425.000
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	1.722.000	44.398.593
<b>Cộng</b>	<b>218.762.367</b>	<b>378.492.942</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.23. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	33.297.534	2.040.372
<b>Cộng</b>	<b>33.297.534</b>	<b>2.040.372</b>

**4.24. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	3.654.395.085	3.847.750.677
Chi phí vật liệu, bao bì	76.518.000	63.090.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	157.623.218	28.337.727
Chi phí khấu hao TSCĐ	126.433.004	826.129.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	948.598.684	1.370.422.293
Chi phí bằng tiền khác	33.089.545	46.858.090
<b>Cộng</b>	<b>4.996.657.536</b>	<b>6.182.588.221</b>

**4.25. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	1.034.521.293	1.042.367.313
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.883.722	8.664.001
Chi phí khấu hao TSCĐ	81.014.232	37.935.090
Thuế, phí, lệ phí	118.773.950	162.651.722
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.315.515	29.282.498
Chi phí bằng tiền khác	55.014.728	92.074.897
<b>Cộng</b>	<b>1.349.523.440</b>	<b>1.372.975.521</b>

**4.26. Thu nhập khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	70.706.364
Tiền phạt thu được	39.250.000	22.429.900
Thu nhập khác	32.825.298	19.082.310
<b>Cộng</b>	<b>72.075.298</b>	<b>112.218.574</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.27. Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Phí niêm yết trả cho Sở GD CK Hà Nội	15.000.000	15.000.000
Phí trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán	5.000.000	5.000.000
Phạt vi phạm hành chính	3.500.000	2.552.580
Hỗ trợ giáo dục	9.000.000	-
Các khoản khác	500.501	6.959.925
<b>Cộng</b>	<b>33.000.501</b>	<b>29.512.505</b>

**4.28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa	22.898.785.547	22.771.591.974
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	853.427.741	468.933.142
Chi phí nhân công	5.093.724.760	5.276.970.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	777.256.612	921.051.034
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.554.783.755	1.519.887.364
Chi phí khác bằng tiền	143.526.990	340.285.959
<b>Cộng</b>	<b>31.321.505.405</b>	<b>31.298.719.873</b>

**4.29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	3.381.896.331	2.882.309.156
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	33.000.000	23.652.580
+ <i>Phí niêm yết</i>	15.000.000	15.000.000
+ <i>Chi phí khác</i>	18.000.000	8.652.580
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	(56.425.000)
+ <i>Cổ tức được chia</i>	-	(56.425.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	3.414.896.331	2.849.536.736
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành</b>	<b>682.979.266</b>	<b>569.907.347</b>

**4.30. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	4.700.000.000	1.311.668.000
<b>Cộng</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>1.311.668.000</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.31. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ này VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.700.000.000	1.311.668.000
<b>Cộng</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>1.311.668.000</b>

**4.32. Báo cáo bộ phận**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có hoạt động chính là kinh doanh sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, thiết bị giáo dục, cho thuê mặt bằng văn phòng, nhà xưởng và không có các chi nhánh tại các địa phương khác. Vì vậy, Công ty chỉ trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

- Kinh doanh sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, thiết bị giáo dục, in ấn;
- Cho thuê mặt bằng, dịch vụ.

**Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017**

	Kinh doanh sách, VPP		Cho thuê mặt bằng		Tổng cộng	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Doanh thu	30.131.068.308	29.309.753.755	4.439.615.258	4.536.397.338	34.570.683.566	33.846.151.093
Các khoản giảm trừ doanh thu	91.821.460	13.859.240	-	-	91.821.460	13.859.240
Giá vốn	23.827.899.313	23.502.102.973	1.147.425.116	351.474.621	24.975.324.429	23.853.577.594
Chi phí không phân bổ					6.346.180.976	7.555.563.742
Lợi nhuận thuần HĐKD					3.157.356.701	2.423.150.517
Thu nhập khác					72.075.298	112.218.574
Chi phí khác					33.000.501	29.512.505
Thu nhập tài chính					218.762.367	378.492.942
Chi phí tài chính					33.297.534	2.040.372
Lợi nhuận trước thuế					3.381.896.331	2.882.309.156
Thuế thu nhập doanh nghiệp					682.979.266	569.907.347
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>					<b>2.698.917.065</b>	<b>2.312.401.809</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**Các thông tin khác**

	<u>Kinh doanh sách, VPP</u>		<u>Cho thuê mặt bằng</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>
	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản cố định	20.046.793.989	20.133.956.988	8.135.903.128	8.677.996.741	28.182.697.117	28.811.953.729
Tài sản không phân bổ					29.155.163.371	25.059.705.020
<b>Tổng tài sản</b>					<b>57.337.860.488</b>	<b>53.871.658.749</b>
	<u>Kinh doanh sách, VPP</u>		<u>Cho thuê mặt bằng</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>
	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nợ phải trả của bộ phận	19.628.360.648	7.034.509.758	1.751.252.177	1.759.289.122	21.379.612.825	8.793.798.880
Nợ phải trả không phân bổ					-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>21.379.612.825</b>	<b>8.793.798.880</b>

**4.33. Thông tin về các bên có liên quan**

Danh sách các bên liên quan

- Công ty TNHH Nguyễn Huy
- HĐQT và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Giám đốc Công ty Nguyễn Huy là  
cố đồng lớn của Công ty  
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải phải trả với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>
	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả:		
Công ty TNHH Nguyễn Huy	279.630.631	88.001.364
<b>Cộng</b>	<b>279.630.631</b>	<b>88.001.364</b>

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau::

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH Nguyễn Huy	1.100.000	1.900.000
<b>Cộng – Xem thêm mục [4.19]</b>	<b>1.100.000</b>	<b>1.900.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua hàng:		
Công ty TNHH Nguyên Huy	972.839.267	725.223.520
<b>Cộng</b>	<b><u>972.839.267</u></b>	<b><u>725.223.520</u></b>

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao HĐQT	45.000.000	45.000.000
Lương Ban Giám đốc	414.766.005	354.079.955
<b>Cộng</b>	<b><u>459.766.005</u></b>	<b><u>399.079.955</u></b>

**4.34. Thu nhập Ban kiểm soát**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	24.300.000	16.200.000

**4.35. Công cụ tài chính**

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:

- + Rủi ro tiền tệ;
- + Rủi ro lãi suất.

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
<b>Tài sản tài chính:</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.259.414.691	12.321.869.526
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.592.735.555	1.135.209.816
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.852.150.246</b>	<b>15.457.079.342</b>
<b>Công nợ tài chính:</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	19.706.384.812	7.366.434.334
Chi phí phải trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>19.706.384.812</b>	<b>7.366.434.334</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	-	18.919.772.936	18.919.772.936
Từ 1 – 3 năm	-	786.611.876	786.611.876
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>-</b>	<b>19.706.384.812</b>	<b>19.706.384.812</b>
	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	-	6.084.637.858	6.084.637.858
Từ 1 – 3 năm	-	1.281.796.476	1.281.796.476
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	<b>-</b>	<b>7.366.434.334</b>	<b>7.366.434.334</b>

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.36. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



  
Nguyễn Văn Cẩn  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017

  
Lê Mạnh  
Kế toán trưởng

  
Phạm Mai Anh  
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÁCH VÀ TBTH ĐÀ NẴNG  
Số: 966/STB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v " Kết luận ngoại trừ của kiểm toán viên  
về báo cáo tài chính giữa niên độ 2017"

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2017

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng  
Địa chỉ : 76-78 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng  
Mã chứng khoán: BED. Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội( HNX)  
Ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần: 24/05/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh  
số 3203000288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.  
Nhà nước đã thoái toàn bộ vốn vào ngày 06/05/2016

**Nội dung của thông tin công bố:**

Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng được  
lập ngày 14/08/2017 gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu  
chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2017.

**Nội dung giải trình:**

Trong Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư  
vấn RSM Việt Nam- Chi nhánh Miền Trung, Kiểm toán viên đã đưa ra kết luận ngoại trừ như sau: "  
*Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 22 tháng 4 năm 2017 đã thông qua phương án  
chuyển số tiền 6.000.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức cho  
các cổ đông( Trong đó: Số dư quỹ đầu tư phát triển hình thành từ khoản miễn giảm thuế thu nhập  
doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu từ Doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần  
2.069.586.200 đồng, số tiền còn lại 3.930.413.800 đồng được hình thành từ lợi nhuận sau thuế trích  
lập sau khi đã chuyển sang công ty cổ phần theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm). Việc  
chuyển số tiền trên từ quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức cho các cổ đông là  
chưa phù hợp theo qui định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. "*

Vấn đề này Công ty xin được giải trình như sau: Tại ngày 31/12/2016, nguồn quỹ Đầu tư phát triển  
của Công ty có số dư 6.285.694.321 đồng, đây là số dư lũy kế trích lập **từ sau** ngày công ty chuyển  
sang hình thức công ty cổ phần, được hình thành từ 2 nguồn là: Lợi nhuận sau thuế trích lập quỹ theo  
Nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm và số thuế TNDN được miễn giảm của các năm  
2004,2005,2006 và 2007.

Xét thấy kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm từ sau khi cổ phần hoá ổn định, có lãi và chưa có nhu  
cầu đầu tư bổ sung vốn và Nghị định 24/2007/NĐ-CP ( khoản 2 Điều 46) đã bãi bỏ các ưu đãi về thuế  
TNDN khi chuyển công ty nhà nước sang công ty cổ phần nên tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017 các  
cổ đông đã biểu quyết thông qua việc chuyển số tiền 6.000.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển sang  
lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước  
pháp luật.

NGƯỜI LẬP

  
Lê Mạnh

  
GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Văn Bàn



CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBTH ĐÀ NẴNG  
Mã chứng khoán: BED  
Địa chỉ: 76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng

**GIẢI TRÌNH  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ BÁN NIÊN NĂM 2017  
TĂNG SO VỚI LỢI NHUẬN SAU THUẾ BÁN NIÊN NĂM 2016**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Kết quả hoạt động kinh doanh bán niên năm 2017 của Công ty có lợi nhuận sau thuế đạt 2.698.917.065 đồng, tăng 16,71% - tương ứng tăng 386.515.256 đồng so với cùng kỳ năm 2016 (Lợi nhuận sau thuế bán niên năm 2016 là: 2.312.401.809 đồng) là do những nguyên nhân sau:

**Về doanh thu và lợi nhuận gộp:**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ bán niên năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016 là 646.570.253 đồng, tương ứng tăng 1,91%. Doanh thu tăng là từ các hoạt động bán sách giáo dục, in ấn. Các hoạt động bán văn phòng phẩm, cho thuê văn phòng giảm nhẹ. Hoạt động bán lẻ giữ bằng cùng kỳ năm trước.

Nên lợi nhuận gộp bán niên năm 2017 giảm 472.176.582 đồng, tương ứng giảm 4,73% so với cùng kỳ năm 2016.

**Về chi phí:**

Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp bán niên năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016 giảm 1.209.382.766 đồng - tương ứng giảm 16%.

Nguyên nhân của việc giảm chi phí là do hầu hết tất cả các khoản mục đều giảm. Trong đó giảm nhiều là khấu hao tài sản cố định, chi phí sửa chữa đồ dùng, lương và bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Từ những nguyên nhân trên, cho kết quả lợi nhuận sau thuế bán niên năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016

Công ty kính giải trình.

NGƯỜI LẬP

Lê Mạnh

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Văn Cần

Nơi gửi:  
Như trên  
Lưu HC-TC